

PHÒNG GD&ĐT MƯỜNG CHÀ  
TRƯỜNG PTDTBT TH HUỖI LÈNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93/KH-THHL

Huổi Lèng, ngày 28 tháng 8 năm 2023

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC** **Năm học 2023-2024**

### **Căn cứ xây dựng kế hoạch**

*Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục Tiểu học;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Công văn số 2345/ BGDDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;*

*Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;*

*Căn cứ văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-UBND, ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;*

*Căn cứ Công văn số 948/PGDDĐT- GDTH ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;*

*Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024, cụ thể như sau:*

## **II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2023-2024**

### **1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

Xã Huổi Lèng là một xã vùng cao thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Nhân dân chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp, đời sống kinh tế gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên với quyết tâm xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, năm 2023, xã đạt được các chỉ tiêu về phát triển kinh tế-xã hội: Tỷ lệ thu nhập bình quân trên đầu người/năm tăng; tỷ lệ hộ nghèo giảm so với năm trước; đời sống nhân dân được cải thiện, nhận thức của người dân ngày càng có những chuyển biến tích cực.

Các chế độ chính sách của Nhà nước dành cho người dạy, người học được đảm bảo thuận lợi cho công tác huy động học sinh ra lớp, duy trì tỷ lệ chuyên cần cao.

Địa bàn dân cư do nhà trường quản lý rộng, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn, có hơn 50% học sinh thuộc hộ nghèo; giao thông chưa thuận lợi, có 01 điểm bản còn chưa có đường bê tông hóa và điện lưới Quốc gia; đồng bào dân tộc ở vùng sâu vùng xa tuy nhận thức đã có chuyển biến song vẫn còn nhiều hạn chế nên việc duy trì tỷ lệ chuyên cần và công tác xã hội hóa giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

## **2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023 – 2024**

### **2.1. Đặc điểm học sinh của trường**

Nhà trường có tổng số 444 học sinh với **20** lớp, bình quân học sinh/lớp: 22,2 học sinh. Học sinh dân tộc thiểu số chiếm 98,2% số học sinh toàn trường, Tỷ lệ học sinh được huy động ra lớp cao; đi học chuyên cần, có ý thức tham gia học tập, lao động và rèn luyện tốt. Có 20/20 lớp với 444/444 HS được học 2 buổi / ngày đạt 100%.

Đa số các em học sinh đều chăm ngoan, tuy nhiên các em còn hạn chế về khả năng giao tiếp tiếng Việt, việc phát triển kỹ năng sống chưa được tốt đối với các em học sinh ở bản vùng cao.

Trường tiếp tục duy trì và xây dựng vững chắc các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 1 – Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng nâng cao, năm sau cao hơn năm trước.

Số lượng học sinh cụ thể dưới bảng sau:

<b>Bản</b>	<b>ST T</b>	<b>Lớp</b>	<b>Tổn g số HS</b>	<b>Nữ</b>	<b>Dân tộc</b>	<b>Nữ dân tộc</b>	<b>HS-CPHT</b>	<b>KT</b>	<b>M C</b>	<b>BT</b>	<b>G hi chú</b>
Trun	1	L 1A T	28	20	26	18	27	0		13	

g Tâm		Tâm									
	2	L 2A1 T Tâm	22	10	21	10	22	0		12	
	3	L 2A2 T Tâm	22	7	22	7	21	01		12	
	4	L 3A1 T Tâm	28	15	28	15	28	0		19	
	5	L 3A2 T Tâm	29	14	29	14	28	01		20	
	6	L 3A3 T Tâm	28	15	27	11	27	01		19	
	7	L 4A1 T Tâm	31	15	29	14	31	0		18	
	8	L 4A2 T Tâm	30	14	30	14	29	01		20	
	9	L 4A3 T Tâm	30	19	30	19	29	01		20	
	10	L 5A1 T Tâm	29	13	29	12	29	0		20	
	11	L 5A2 T Tâm	27	13	27	13	27	0		17	
	12	L 5A3 T Tâm	29	16	29	16	29	0		20	
	<b>Tổng Trung Tâm</b>			<b>333</b>	<b>172</b>	<b>325</b>	<b>166</b>	<b>328</b>	<b>05</b>		<b>210</b>
Trun g Dình	1	L 1 TD	18	10	19	9	19	0		0	
	2	L 2 TD	19	7	19	7	19	0		0	
<b>Tổng Trung Dình</b>			<b>37</b>	<b>17</b>	<b>37</b>	<b>17</b>	<b>37</b>	<b>0</b>		<b>0</b>	
Ma Lù Thà ng	1	L 1MLT	17	9	17	9	17	0		0	
	2	L 2MLT	12	5	12	5	12	0		0	
<b>Tổng Ma Lù Thàng1</b>			<b>29</b>	<b>14</b>	<b>29</b>	<b>14</b>	<b>29</b>	<b>0</b>		<b>0</b>	
Ma Lù Thàng 2		1+2 MLT	6+7	3+4	6+7	3+4	6+7	0		<b>0</b>	
<b>Tổng Ma Lù Thàng2</b>			<b>13</b>	<b>7</b>	<b>13</b>	<b>7</b>	<b>13</b>	<b>0</b>		<b>0</b>	
Huôi Lèng	1HL		10	7	10	7	10	01		0	
<b>Tổng Huôi Lèng</b>			<b>10</b>	<b>7</b>	<b>10</b>	<b>7</b>	<b>10</b>	<b>01</b>		<b>0</b>	
Nậm Chua	1 NC		9	6	9	6	9	0		0	
	2NC		13	7	13	7	13	0		0	
<b>Tổng Nậm Chua</b>			<b>22</b>	<b>13</b>	<b>22</b>	<b>13</b>	<b>22</b>	<b>0</b>		<b>0</b>	
<b>Tổng</b>			<b>444</b>	<b>230</b>	<b>433</b>	<b>226</b>	<b>436</b>	<b>06</b>		<b>210</b>	

## 2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có năng lực, có trình độ, luôn duy trì và giữ vững khối đoàn kết cùng giúp đỡ nhau khắc phục mọi khó khăn, sẵn sàng nhận và phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được phân công, đặc biệt cơ bản đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục. Tỷ lệ giáo viên/lớp là 1,45 giáo viên/lớp, đáp ứng đủ số lượng giáo viên để tổ chức dạy học 9 buổi/tuần. Cụ thể:

	TS	Trình độ CM				Đảng	Trình độ LLCT		Thừa (+) thiếu (-)
		TS	ĐH	CĐ	TC		TC	SC	
Quản lý	4	0	4			4	4		
Giáo viên	30	0	28	2		17	0	0	
- GV Đoàn Đội	1		1			1			
- GV T.bị -TV	1	0	1	0	0	0	0	0	
Nhân viên	3		0	0	3	1	0	0	
<b>Cộng</b>	<b>39</b>	<b>0</b>	<b>31</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>23</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	

## 2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

Nhà trường có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học. Có đủ phòng học đảm bảo tỷ lệ 01 lớp/phòng để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Trường có 05 điểm trường lẻ ( Trung Đình, Ma Lù Thàng 1, Ma Lù Thàng 2, Huổi Lèng, Nậm Chua ) có cơ sở vật chất khang trang, đủ điều kiện tổ chức các hoạt động dạy học. Có 01 lớp ghép trình độ 1 + 2 với 13 học sinh tại điểm Ma Lù Thàng 2.

Nhà trường có 01 bếp nấu, 01 nhà ăn và khu nội trú phục vụ các nhu cầu của học sinh bán trú.

Số liệu cụ thể:

Tổng số	Kiên cố	Bán KC	Phòng học tạm		
			Tổng số	Tạm 1	Tạm 2
20	9	7	4	4	

- Phòng chức năng, thư viện:

Phòng chức năng				Phòng thư viên + Thiết bị			
T.Số	Kiên cố	Bán KC	Tạm	T.Số	Kiên cố	Bán KC	Tạm
3	0	0	3	1	0	0	1

- Phòng công vụ cho giáo viên, phòng nội trú cho học sinh:

Phòng công vụ				Phòng nội trú			
T.Số	Kiên cố	Bán KC	Tạm	T.Số	Kiên cố	Bán KC	Tạm
7	1	5	1	4	0	4	0

### III. Mục tiêu giáo dục năm học 2023-2024

#### 1. Mục tiêu chung

Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định của UBND tỉnh và phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với lớp 5. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương; chủ động triển khai nội dung giáo dục, tăng cường mọi nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên (quan tâm đặc biệt đối với giáo viên dạy môn Tin học và Tiếng Anh), đảm bảo chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT cấp tiểu học.

Tiếp tục rà soát, dự báo quy mô phát triển hệ thống trường, lớp đáp ứng nhu cầu người học; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày khi triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng trường, lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định của Điều lệ Trường Tiểu học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; coi trọng công tác kiểm tra theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa,

các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Duy trì và xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

## 2. Chỉ tiêu cụ thể

### 2.1. Các môn học và hoạt động giáo dục

#### a) Đối với lớp 1,2,3,4

#### \* Về năng lực

#### - Năng lực cốt lõi

Nội dung	Xếp loại	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4	
		TSHS	%	TSHS	%	TSHS	%	TSHS	%
Tự chủ và tự học	Tốt	50	56,8	58	61	50	58,8	58	63,7
	Đạt	38	43,2	37	39	35	41,2	33	46,3
	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Giao tiếp và hợp tác	Tốt	49	55,7	56	58,9	52	61,2	55	60,4
	Đạt	39	44,3	39	41,1	33	38,8	36	39,6
	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	47	53,4	53	55,7	49	57,6	53	58,2
	Đạt	41	46,6	42	44,3	36	42,4	38	41,8
	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0

#### -Năng lực đặc thù

Nội dung	Xếp loại	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4	
		TSHS	%	TSHS	%	TSHS	%	TSHS	%
Ngôn ngữ	Tốt	50	56,8	56	58,9	50	58,8	52	57,1
	Đạt	38	43,2	39	41,1	35	41,2	39	42,9
	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0

Tinh toán	Tốt	47	53,4	53	55,7	51	60	53	58,2
	Đạt	41	46,6	42	44,3	34	40	38	41,8
	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Khoa học	Tốt	49	55,7	51	53,6	49	57,6	52	57,1
	Đạt	39	44,3	44	46,4	36	42,4	39	42,9
	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Thẩm mỹ	Tốt	48	54,5	53	55,7	51	60	51	56
	Đạt	40	45,5	42	44,3	34	40	40	44
	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Thế chất	Tốt	50	56,8	58	61	49	57,6	52	57,1
	Đạt	38	43,2	37	39	36	42,4	39	42,9
	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Công nghệ	Tốt	0	0,0	0	0,0	50	58,8	55	60,4
	Đạt	0	0,0	0	0,0	35	41,2	36	39,6
	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Tin học	Tốt	0	0,0	0	0,0	49	57,6	53	58,2
	Đạt	0	0,0	0	0,0	36	42,4	38	41,8
	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0

## \* Về phẩm chất:

Nội dung	Xếp loại	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4	
		TSHS	%	TSHS	%	TSHS	%	TSHS	%
Yêu nước	Tốt	59	67	62	68	57	67,1	63	69,2
	Đạt	29	33	33	32	28	32,9	28	30,8
	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Nhân ái	Tốt	56	63,6	60	63,1	55	64,7	60	65,9
	Đạt	32	36,4	35	36,9	30	35,3	31	34,1
	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Chăm chỉ	Tốt	48	54,5	53	55,7	51	60	53	58,2
	Đạt	40	45,5	42	44,3	34	40	38	41,8
	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Trung thực	Tốt	56	63,6	60	63,1	55	64,7	60	65,9
	Đạt	32	36,4	35	36,9	30	35,3	31	34,1

	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Trách nhiệm	Tốt	48	54,5	56	58,9	49	57,6	53	58,2
	Đạt	40	45,5	39	41,1	36	42,4	38	41,8
	Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0

**\*Kết quả học tập các môn học và hoạt động giáo dục**

Môn học	Xếp loại	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4	
		TSHS	%	TSHS	%	TSHS	%	TSHS	%
Tiếng việt	HTT	48	54,5	53	55,7	50	58,8	50	54,9
	HT	40	45,5	42	44,3	35	41,2	41	45,1
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Toán	HTT	49	55,7	54	56,8	49	57,6	51	56
	HT	39	44,3	41	43,2	36	42,4	40	44
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Đạo đức	HTT	48	54,5	53	55,7	51	60	52	57,1
	HT	40	45,5	42	44,3	34	40	39	42,9
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
TNXH	HTT	49	55,7	51	53,6	49	57,6	0	0,0
	HT	39	44,3	44	46,4	36	42,4	0	0,0
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Khoa học	HTT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	52	57,1
	HT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	39	42,9
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Âm nhạc	HTT	49	55,7	52	54,7	49	57,6	50	54,9
	HT	39	44,3	43	45,3	36	42,4	41	45,1
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Mĩ thuật	HTT	47	53,4	52	54,7	47	55,2	52	57,1
	HT	41	46,6	43	45,3	38	44,8	39	42,9
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
GDTC	HTT	50	56,8	53	55,7	49	57,6	52	57,1
	HT	38	43,2	42	44,3	36	42,4	39	42,9
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
HĐTN	HTT	49	55,7	51	53,6	49	57,6	51	56
	HT	39	44,3	44	46,4	36	42,4	40	44
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Tiếng Anh	HTT	0	0	0	0	47	55,2	50	54,9



	HT	0	0	0	0	38	44,8	41	45,1
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Tin học	HTT	0	0	0	0	47	55,2	51	56
	HT	0	0	0	0	38	44,8	40	44
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Công nghệ	HTT	0	0	0	0	48	56,4	50	54,9
	HT	0	0	0	0	37	43,6	41	45,1
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Lịch sử - Địa lý	HTT	0	0	0	0	0	0,0	52	57,1
	HT	0	0	0	0	0	0,0	39	42,9
	CHT	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0

## \*Kết quả xếp loại cuối năm

Khối	TS HS	Xếp loại				Khen thưởng	
		HTXS	HTT	HT	CHT	Danh hiệu HTXS	Danh hiệu HS tiêu biểu HTT trong học tập và rèn luyện
1	88	20	28	40	0	20	20
2	95	22	31	42	0	22	28
3	85	20	29	36	0	20	27
4	91	21	29	41	0	21	28
<b>Tổng</b>	<b>359</b>	<b>83</b>	<b>117</b>	<b>159</b>	<b>0</b>	<b>83</b>	<b>103</b>

## b. Đối với lớp 5

## \*Về năng lực

Nội dung	Xếp loại	Khối lớp					
		Khối 5					
		TSHS	%				
Tự phục vụ, tự quản	Tốt	55	64,7				
	Đạt	30	35,3				
	Cần cố gắng	0	0,0				
Hợp tác	Tốt	51	60				
	Đạt	34	40				
	Cần cố gắng	0	0,0				

Tự học và giải quyết vấn đề	Tốt	48	56,4				
	Đạt	37	43,6				
	Cần cố gắng	0	0,0				

**\*Về phẩm chất**

Nội dung	Xếp loại	Khối lớp					
		Khối 5					
		TSHS	%				
Chăm học, chăm làm	Tốt	48	56,4				
	Đạt	37	43,6				
	Cần cố gắng	0	0,0				
Tự tin, trách nhiệm	Tốt	51	60				
	Đạt	34	40				
	Cần cố gắng	0	0,0				
Trung thực, kỷ luật	Tốt	55	64,7				
	Đạt	30	35,3				
	Cần cố gắng	0	0,0				
Đoàn kết, yêu thương	Tốt	57	67,1				
	Đạt	28	32,9				
	Cần cố gắng	57	67,1				

**\*Kết quả học tập các môn học và hoạt động giáo dục**

Môn	Xếp loại	Khối lớp					
		Khối 5					
		TSHS	%				
Tiếng việt	HTT	50	58,8				
	HT	35	41,2				
	CHT	0	0,0				
Toán	HTT	49	57,6				
	HT	36	42,4				
	CHT	0	0,0				
Đạo đức	HTT	51	60				
	HT	34	40				
	CHT	0	0,0				
Khoa học	HTT	47	55,2				

	HT	38	44,8				
	CHT	0	0,0				
Lịch sử - Địa lý	HTT	51	60				
	HT	34	40				
	CHT	0	0,0				
Âm nhạc	HTT	47	55,2				
	HT	38	44,8				
	CHT	0	0,0				
Mĩ thuật	HTT	51	60				
	HT	34	40				
	CHT	0	0,0				
Kỹ thuật	HTT	50	58,8				
	HT	35	41,2				
	CHT	0	0,0				
Thể dục	HTT	50	58,8				
	HT	35	41,2				
	CHT	0	0,0				
Tiếng anh	HTT	47	55,2				
	HT	38	44,8				
	CHT	0	0,0				
Tin học	HTT	47	55,2				
	HT	38	44,8				
	CHT	0	0,0				

**\*Kết quả thi đua khen thưởng**

Khối	TSHS	Khen thưởng	
		HS HTXS các nội dung học tập và rèn luyện	HS có thành tích vượt trội hay tiên bộ vượt bậc về ít nhất một môn học hoặc ít nhất một năng lực phẩm chất
5	85	20	25

- 100% HS tại khối 1,2,3 tham gia học hoạt động Tăng cường Tiếng Việt đạt hiệu quả.

- 444/444 HS tham gia hoạt động Đọc tại thư viện đạt hiệu quả.

- Hoàn thành chương trình lớp học (Khối 1,2,3,4) 359/359 HS, đạt: 100%

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 85/85 HS, đạt 100%

- Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 20/20 lớp đạt tỷ lệ 100%

- Số HS giữ vở sạch: 444/444 = 100%

- Tỷ lệ học sinh đạt giải viết chữ đẹp: 51,8%.

Khối 1: 44/88 HS đạt 50%

Khối 2: 50/95 HS đạt 52,6 %

Khối 3: 43/85 HS đạt 50,5%

Khối 4: 50/91 HS đạt 54,9%

Khối 5: 43/85 HS đạt 50,5%

- Tỷ lệ học sinh đạt giải giao lưu Toán, TV cấp trường:

Khối 1: 20/88 HS đạt 22,7 %

Khối 2: 23/95 HS đạt 25,5%

Khối 3: 20/85 HS đạt 23,5 %

Khối 4: 22/91 HS đạt 22,1%

Khối 5: 20/85 HS đạt 23,5%

- HS đạt giải giao lưu tiếng Việt, giao lưu Toán cấp huyện: 20 em

Khối 2: 5 em; Khối 3: 5 em; Khối 4: 5 em; Khối 5: 5 em

- Trạng nguyên Tiếng Việt trên mạng Internet: 54 em

Khối 1: 10 em ; Khối 2: 12 em ; Khối 3: 10 em; Khối 4: 12 em;

Khối 5: 10 em.

- HS đạt giải thi IOE các cấp: 15 em

Khối 3: 5 em; Khối 4: 5 em; Khối 5: 5 em

\* Chỉ tiêu về thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường, trang trí lớp theo quy định

+ 444/444 đạt 100% HS được tham gia các buổi chính khóa, các hoạt động tập thể.

+ Các câu lạc bộ Sinh hoạt thường xuyên chất lượng

+ 444/444 đạt 100% HS các lớp được tham gia các hoạt động trải nghiệm, ca múa hát sân trường và các hoạt động GDNGLL

+ 444/444 đạt 100% HS các lớp đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trước khi đến lớp, 100% các lớp đảm bảo vệ sinh môi trường giáo dục sư phạm.

+ 100% HS mặc đồng phục vào các buổi thứ 2,4,6 và các ngày lễ lớn do nhà trường tổ chức; thứ 3,5 trang phục tự chọn khuyến khích HS mặc trang phục dân tộc gọn gàng, vệ sinh, đẹp mắt.

+ 20/20 lớp trang trí theo quy định đạt 100%.

\* Hoạt động đội thiếu niên, sao nhi đồng.

- Duy trì thường xuyên các hoạt động thể dục vệ sinh, trang trí trường lớp. Công tác đội thiếu niên, sao nhi đồng. Phân đầu thực hiện tốt chủ đề thi đua trong năm học:

*“Thiếu nhi Việt Nam  
Chăm ngoan, học tốt  
Tiếp bước cha anh”*

- Thực hiện nghiêm túc việc Chào cờ và hát Quốc ca vào thứ 2 hàng tuần, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tổ chức múa hát tập thể, các trò chơi dân gian trong các giờ ra chơi và các các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tiếp tục xây dựng khu vui chơi ngoài trời nhằm tạo điều kiện cho học sinh học có nơi vui chơi giải trí, đọc sách và tham gia các hoạt động thể dục thể thao.

- Xây dựng đội cờ đỏ, sao đỏ sinh hoạt đội theo lịch- chủ đề.

- Các hoạt động văn nghệ: Chỉ đạo tốt các hoạt động văn nghệ như hát đầu giờ, hát chuyển tiết, hoạt động văn nghệ chào mừng – công diễn vào các ngày lễ lớn, múa hát tập thể có chất lượng theo lịch quy định .

- Các hoạt động thể dục vệ sinh: Thường xuyên chỉ đạo xây dựng tốt hoạt động thể dục vệ sinh.

- Kiện toàn bộ máy hoạt động của Liên đội theo quy định và thúc đẩy hoạt động có chất lượng.

- Có tiêu chí đánh giá cụ thể trên bảng thi đua công khai tới từng ngày, tuần và tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm.

+ 444/444 đạt 100% HS được tham gia các buổi chính khóa, các hoạt động tập thể.

+ Các câu lạc bộ SH thường xuyên, đạt hiệu quả

+ 444/444 đạt 100% HS các lớp được tham gia các hoạt động trải nghiệm, ca múa hát sân trường và các hoạt động GDNGLL

+ 444/444 đạt 100% HS các lớp đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trước khi đến lớp, 100% các lớp đảm bảo vệ sinh môi trường giáo dục sư phạm

+ Phân đầu đạt Liên đội vững mạnh xuất sắc.

+ Phần đầu: 9/9 Chi đội mạnh; 11/11 lớp sao nhi đồng chăm ngoan

+ Phần đầu kết nạp: 85 Nhi đồng lớp 3 vào Đội TNTPHCM

+ Phần đầu 388/444 em đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ đạt 87,3%.

#### IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

##### 1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

Biểu số 01-HK1

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/học kỳ 1				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	216	180	126	126	144
Toán	54	90	90	90	90
Tiếng Anh	0	0	72	72	72
Đạo đức	18	18	18	18	18
Tự nhiên - Xã hội	36	36	36	0	0
Lịch sử và Địa lí	0	0	0	36	36
Khoa học	0	0	0	36	36
Tin học	0	0	18	18	36
Công nghệ (Tin học lớp 5)	0	0	18	18	0
Giáo dục thể chất (Thể dục lớp 5)	36	36	36	36	36
Nghệ thuật (Âm nhạc)	18	18	18	18	18
Nghệ thuật (Mĩ thuật)	18	18	18	18	18
Hoạt động trải nghiệm	54	54	54	54	0
Kĩ thuật lớp 5	0	0	0	0	18
Hoạt động giáo dục lớp 5	0	0	0	0	36
Tăng cường tiếng Việt	18	18	18	0	0
Đọc sách tại thư viện	18	18	18	18	18
<b>Tổng số tiết học bắt buộc /học kỳ 1</b>	<b>486</b>	<b>486</b>	<b>540</b>	<b>558</b>	<b>576</b>
<b>B. Tự chọn</b>					

Tiếng Việt*	36	36	18	18	18
Toán*	36	36	18	18	18
Câu lạc bộ	18	18	18	18	18
<b>Tổng số tiết tự chọn/học kỳ 1</b>	<b>90</b>	<b>90</b>	<b>54</b>	<b>54</b>	<b>54</b>

Biểu số 02-HK2

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/học kỳ 2				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	204	170	119	119	136
Toán	51	85	85	85	85
Tiếng Anh	0	0	68	68	68
Đạo đức	17	17	17	17	17
Tự nhiên - Xã hội	34	34	34	0	0
Lịch sử và Địa lí	0	0	0	34	34
Khoa học	0	0	0	34	34
Tin học	0	0	17	17	34
Công nghệ	0	0	17	17	0
Giáo dục thể chất (Thể dục lớp 5)	34	34	34	34	34
Nghệ thuật (Âm nhạc)	17	17	17	17	17
Nghệ thuật (Mỹ thuật)	17	17	17	17	17
Hoạt động trải nghiệm	51	51	51	51	0
Kỹ thuật lớp 5	0	0	0	0	17
Hoạt động giáo dục lớp 5	0	0	0	0	34
Tăng cường tiếng Việt	17	17	17	0	0
Đọc sách tại thư viện	17	17	17	17	17
<b>Tổng số tiết học bắt buộc/học kỳ 2</b>	<b>459</b>	<b>459</b>	<b>510</b>	<b>527</b>	<b>544</b>

<b>B. Tự chọn</b>					
Tiếng Việt*	34	34	17	17	17
Toán*	34	34	17	17	17
Câu lạc bộ	17	17	17	17	17
<b>Tổng số tiết tự chọn/học kỳ 2</b>	<b>85</b>	<b>85</b>	<b>51</b>	<b>51</b>	<b>51</b>

\* Đối với lớp 1 sử dụng 3 tiết Tiếng Việt \*, 1 tiết Toán\* để dạy CT chính khóa môn Tiếng Việt giảm chương trình dạy tăng thời lượng để đảm bảo chất lượng.

## 2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

### 2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học(Phụ lục 1.2)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9+10	<b>Truyền thống nhà trường HDTN</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đón học sinh vào lớp 1</li> <li>- Tổ chức lễ khai giảng</li> <li>- Ôn định tổ chức lớp( chọn, cử cán bộ lớp, tổ, ...)</li> <li>- Tìm hiểu truyền thống tốt đẹp của nhà trường</li> <li>- Làm quen với thầy cô giáo trong trường</li> <li>- Hoạt động làm sạch trường lớp</li> <li>- Thi Giai điệu tuổi hồng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh hoạt dưới cờ HĐGD theo chủ đề</li> <li>- Sinh hoạt lớp</li> </ul>	Thứ hai hàng tuần	Tổng PTĐ GVCN	HS và giáo viên toàn trường
Tháng 11	<b>Kính yêu thầy giáo cô giáo HDTN</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi đua học tập, chăm ngoan làm nhiều việc tốt mừng thầy cô giáo.</li> <li>- Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam</li> <li>- Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh hoạt dưới cờ HĐGD theo chủ đề</li> <li>- Sinh hoạt lớp</li> </ul>	-Thứ hai hàng tuần - 1 buổi TC riêng ngày 20/11	Tổng PTĐ GVCN	HS và giáo viên toàn trường
Tháng 12	<b>Uống nước nhớ nguồn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thăm hỏi giao lưu với cựu chiến binh của địa phương</li> <li>- Tổ chức hội vui: “Em yêu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh hoạt dưới cờ HĐGD theo chủ</li> </ul>	-Thứ hai hàng tuần - 1	Tổng PTĐ GVCN	HS và giáo viên toàn trường



	<b>HĐTN</b>	chú bộ đội” - Giáo dục môi trường giáo dục truyền thống	đề - Sinh hoạt lớp	buổi TC riêng ngày 18/12		
Tháng 1+2	<b>Giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc</b>	- Tìm hiểu về truyền thống văn hóa quê hương. - Tham quan ( nghe kể chuyện, xem phim tài liệu,...) di tích lịch sử, văn hóa của quê hương đất nước. - Tổ chức vui tết nguyên đán - Hội khỏe Phù Đổng: thi đấu thể dục thể thao	- Sinh hoạt dưới cờ HĐGD theo chủ đề - Sinh hoạt lớp	-Thứ hai hàng tuần	Tổng PTĐ GVCN	HS và giáo viên toàn trường
Tháng 3	<b>Yêu quý mẹ và cô giáo HĐTN</b>	- Phát động thi đua học tập chăm ngoan chào mừng ngày 8/3 - Thi vẽ trang tặng mẹ và cô - Tổ chức lễ kỷ niệm ngày 8/3	- Sinh hoạt dưới cờ HĐGD theo chủ đề - Sinh hoạt lớp	-Thứ hai hàng tuần	Tổng PTĐ GVCN	HS và giáo viên toàn trường
Tháng 4	<b>Hòa bình và hữu nghị HĐTN</b>	- Tổ chức cho học sinh sưu tầm tranh, ảnh hoạt động của thiếu nhi các nước trong khu vực và trên thế giới - Tổ chức hội vui học tập, câu lạc bộ nghệ thuật - Tuyên truyền giáo dục học sinh về ý nghĩa của ngày 30/4 và 01/5.	- Sinh hoạt dưới cờ HĐGD theo chủ đề - Sinh hoạt lớp	-Thứ hai hàng tuần	Tổng PTĐ GVCN	HS và giáo viên toàn trường
Tháng 5	<b>Bác Hồ kính yêu</b>	- Học tập và làm theo năm điều Bác hồ dạy - Văn nghệ ca ngợi công ơn của Đảng và Bác, kỷ niệm ngày sinh của Bác	- Sinh hoạt dưới cờ HĐGD theo chủ đề	-Thứ hai hàng tuần - 1 buổi	Tổng PTĐ GVCN	HS và giáo viên toàn trường

	<b>HĐTN</b>	- Hướng dẫn hoạt động hè	- Sinh hoạt lớp	TC riêng ngày 19/5		
--	-------------	--------------------------	-----------------	--------------------	--	--

**2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (Phụ lục 1.3)**

**Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (trong trường hợp có học sinh bán trú)**

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm
1	Thể dục	Thể dục	Học sinh bán trú / Tập trung	Các ngày trong tuần Từ 5 giờ 30 phút đến 5 giờ 45 phút	Khu nội trú
2	Vệ sinh	Vệ sinh cá nhân + phòng ở	Học sinh bán trú / Tập trung	Các ngày trong tuần Từ 5 giờ 45 phút đến 6 giờ 15 phút	Khu nội trú
3	Tổ chức ăn	Ăn sáng	Học sinh bán trú / Tập trung	Các ngày trong tuần Từ 6 giờ 15 phút đến 6 giờ 30 phút	Nhà ăn
4	Đọc sách tại thư viện	Hoạt động đọc sách tại thư viện	Học sinh bán trú / Tập trung	Thứ 2+4 Từ 16 giờ 30 đến 17 giờ 15 phút	Thư viện xanh
5	Vui chơi tự do trong khuôn viên nhà trường	Vui chơi tự do	Học sinh bán trú / Tập trung	Các ngày trong tuần Từ 10 giờ 30 phút đến 10 giờ 45 phút	Sân trường
6	Nghỉ trưa	Ngủ	Học sinh bán trú / Theo phòng	Các ngày trong tuần Từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút	Phòng ở nội trú
7	Các trò chơi + thể thao	Chơi trò chơi + thể thao theo ý thích	Học sinh/ Tập trung	Thứ 3 + 5 Từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 15 phút	Sân trường
8	Vệ sinh cá nhân	Tắm + Giặt	Học sinh bán trú / Tập trung	Các ngày trong tuần Từ 17 giờ 15 phút đến 18 giờ	Khu nội trú
9	Tổ chức ăn	Ăn tối	Học sinh bán	Các ngày trong tuần	Nhà ăn

			trú / Tập trung	Từ 18 giờ 45 phút	
10	Xem ti vi	Xem ti vi	Học sinh bán trú/ Tập trung	Các ngày trong tuần Từ 18 giờ 45 phút đến 19 giờ 30phút	Nhà ăn
11	Tự học	Học	Học sinh bán trú/ Nhóm lớp	Các ngày trong tuần Từ 19 giờ 30phút đến 21 giờ 00phút	Trên lớp
12	Ngủ	Ngủ nghỉ	Học sinh bán trú/ Theo phòng	Các ngày trong tuần Từ 21 giờ	Phòng ở nội trú

### **3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường**

Thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục tại điểm trung tâm và 05 điểm trường lẻ với 19 lớp đơn và 01 lớp ghép tại các điểm: Trung tâm, Trung Đình, Ma Lù Thàng1, Ma Lù Thàng 2, Huổi Lèng, Nậm Chua. Kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với lớp 5.

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo nội dung KHGD nhà trường đã xây dựng tại phụ lục 1.1.

Thực hiện các hoạt động giáo dục tập thể theo kế hoạch giáo dục nhà trường đã xây dựng. Các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày được tổ chức phù hợp với điều kiện cụ thể từng điểm trường. Chủ yếu tập trung vào các hoạt động vui chơi, giáo dục kỹ năng sống, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống,...

### **4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023- 2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

Thực hiện Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-UBND, ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên:

Ngày tựu trường: + Lớp 1 Thứ hai, ngày 28/ 8/2023

+ Lớp 2,3,4,5 Thứ sáu, ngày 01/ 9/2023

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2023

Học kỳ I: Từ ngày 6/9/2023 kết thúc ngày 12/01/2024 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 kết thúc ngày 25 /5/2024

(gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày kết thúc năm học: Ngày 31/5/2024

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, nhà trường có kế hoạch học bù vào các tiết tự chọn ở tuần học đó và các tuần liền trước hoặc liền sau)

Trong trường hợp xảy ra bất thường như: Rét đậm, lũ lụt hoặc thiên tai, dịch bệnh....., nhà trường báo cáo về phòng Giáo dục bằng văn bản xem xét cho học sinh nghỉ học. Thời gian nghỉ học của học sinh, nhà trường có kế hoạch học bù hoặc dạy học theo chủ điểm, mạch kiến thức nhằm đảm bảo nội dung chương trình các môn học.

Tại trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng thời gian thực hiện chương trình năm học 2023- 2024 cụ thể như sau: (Phụ lục 1.4)

#### 4.1. Đối với khối lớp 1

Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Sáng	1	HĐTN	GDTC	T.Việt	Toán	TNXH	* Ngày 20/11 tọa đàm ngày 20/11. Dạy bù 3 tiết vào tiết 4 chiều thứ 3,4,5 vào (ngày 21+22+23/11). Các tiết còn lại dạy vào chiều thứ 6: 3 tiết ( Tổng 6 tiết +1 tiết chào cờ). * Sáng ngày 22/12 Hoạt động tập thể chào mừng ngày 22/12. Dạy bù 1 tiết vào tiết 4 chiều thứ 5 ngày 28/12 và 3 tiết vào chiều thứ 6, ngày 29/12 (Tổng 4 tiết) * Thứ 2, ngày 1/1/2024 nghỉ tết dương lịch: + Dạy bù 1 tiết vào chiều thứ 5 và 3 tiết vào chiều thứ 6 ( Tuần 18) + Dạy bù 3 tiết vào chiều thứ
	2	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt	
	3	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt	
	4	T.Việt	T.Việt	Toán	T.Việt	SHL	
	1	TNXH	AN	ĐTV	T.Việt		
	1	Đ. đức	Mỹ Thuật	CLB	T.Việt		

Chiều							6 tuần 19 (Tổng 7 tiết) * Ngày 18/3 nghỉ ngày giỗ tổ Hùng Vương 10/3: Dạy bù chiều thứ 6 tuần 31: 3 tiết (3 tiết). Chiều thứ 5 tiết 4 : 1 tiết và chiều thứ 6 tuần 32 ( 3 tiết) (Tổng 7 tiết) * Ngày 30/4 nghỉ: Dạy bù vào Chiều thứ 6 tuần 34: 4 tiết +1 tiết tiết 4 buổi chiều thứ 5 (5 tiết). Dạy thêm 2 tiết buổi chiều thứ 2+3 tuần 35 (Tổng 7 tiết) *Ngày 1/5 nghỉ lễ. Dạy bù vào thứ 6 tuần 35: 4 tiết + 3 tiết các buổi chiều thứ 3,4,5 (7 tiết).
	8	HĐGD	Toán	TCTV	GDTC		
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		<b>32 tiết/ tuần</b>					
<b>TỔNG HỢP</b>							
<b>Nội dung</b>			<b>Số lượng tiết học</b>			<b>Chi chú</b>	
Tiếng Việt			543 tiết			<b>Học kì 1:</b> Lấy 4 tiết tăng ( 3 tiếng việt* + 1 toán *) sang dạy tiết chính giữa chương trình <b>Học kì 2:</b> Lấy 3 tiết tăng (Tiếng việt*) sang dạy tiết chính giữa chương trình	
Toán			105 tiết				
Đạo đức			35 tiết				
Tự nhiên - xã hội			70 tiết				
Âm nhạc			35 tiết				
Mĩ thuật			35 tiết				
Thể dục			70 tiết				
Hoạt động trải nghiệm			105 tiết				
Tăng cường tiếng việt			35 tiết				
Đọc tại thư viện			35 tiết				
Môn học tự chọn			0				
Hoạt động tập thể			0				
Hoạt động củng cố tăng cường môn Tiếng việt			17			Học kì 1: 0 tiết Học kì 2: 1 tiết/tuần	
Hoạt động củng cố tăng cường môn Toán			35 tiết				
Hoạt động theo nhu cầu người học			0				
....							

Sinh hoạt chuyên môn	54 tiết	
Các ngày nghỉ trong năm	9 ngày	Nghỉ tết dương lịch: 1 ngày; Nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương: 1 ngày; Nghỉ tết Nguyên Đán: 5 ngày; Nghỉ 30/4, 1/5: 2 ngày
Tổng số tiết học kỳ I	600 tiết	
Tổng số tiết học kỳ II	574 tiết	

#### 4.2. Đối với khối lớp 2

Buổi	Tiết học	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Điều chỉnh
Sáng	1	SHDC	T.việt	T.việt	T.việt	Toán	<p>* Ngày 20/11 tọa đàm ngày 20/11. Dạy bù 3 tiết vào tiết 4 chiều thứ 3,4,5 vào (ngày 21+22+23/11). Các tiết còn lại dạy vào chiều thứ 6: 3 tiết ( Tổng 6 tiết +1 tiết chào cờ).</p> <p>* Sáng ngày 22/12 Hoạt động tập thể chào mừng ngày 22/12. Dạy bù 1 tiết vào tiết 4 chiều thứ 5 ngày 28/12 và 3 tiết vào chiều thứ 6, ngày 29/12 (Tổng 4 tiết)</p> <p>* Thứ 2, ngày 1/1/2024 nghỉ tết dương lịch: + Dạy bù 1 tiết vào chiều thứ 5 và 3 tiết vào chiều thứ 6 ( Tuần 18) + Dạy bù 3 tiết vào chiều thứ 6 tuần 19 (Tổng 7 tiết)</p> <p>* Ngày 18/3 nghỉ ngày giỗ tổ Hùng Vương 10/3: Dạy bù chiều thứ 6 tuần 31: 3 tiết (3 tiết). Chiều thứ 5 tiết 4 : 1 tiết và chiều thứ 6 tuần 32 ( 3 tiết) (Tổng 7 tiết)</p> <p>* Ngày 30/4 nghỉ: Dạy bù vào Chiều thứ 6 tuần 34: 4 tiết +1 tiết tiết 4 buổi chiều thứ 5 (5 tiết). Dạy thêm 2 tiết buổi chiều thứ 2+3 tuần 35 (Tổng 7 tiết)</p> <p>*Ngày 1/5 nghỉ lễ. Dạy bù vào thứ 6 tuần 35: 4 tiết + 3 tiết các buổi chiều thứ 3,4,5 (7 tiết).</p>
	2	TNXH	Toán	T.việt	ĐĐ	TNXH	
	3	Toán	T.việt	Toán	Toán	GDTC	
	4	T.việt	T.việt	T.việt	T.việt	SHL	
	5						
Chiều	1	AN	MT	T.việt	Toán*	HS học ở nhà CBGV sinh hoạt	
	2	HDGD	GDTC	TCTV	T.việt*		
	3	T.việt*	Toán*	CLB	ĐTV		
<b>Tổng</b>	<b>32 tiết / Tuần</b>						
<b>TỔNG HỢP</b>							
<b>Nội dung</b>				<b>Số lượng tiết học</b>		<b>Chi chú</b>	

Tiếng Việt	350 tiết	
Toán	175 tiết	
Đạo đức	35 tiết	
Tự nhiên - xã hội	70 tiết	
Âm nhạc	35 tiết	
Mĩ thuật	35 tiết	
Thể dục	70 tiết	
Hoạt động trải nghiệm	105 tiết	
Tăng cường Tiếng Việt	35 tiết	
Đọc sách tại thư viện	35 tiết	
Hoạt động củng cố tăng cường Toán*	70 tiết	
Hoạt động củng cố tăng cường Tiếng Việt*	70 Tiết	
CLB	35 tiết	
Sinh hoạt chuyên môn	54 tiết	
Ngày nghỉ trong năm	9 ngày	Nghỉ tết dương lịch: 1 ngày; Nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương: 1 ngày; Nghỉ tết Nguyên Đán: 5 ngày; Nghỉ 30/4, 1/5: 2 ngày
Tổng số tiết học kì I	576	
Tổng số tiết học kì II	544	

### 4.3 .Đối với khối lớp 3

Buổi	Tiết học	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Điều chỉnh
Sáng	1	SHDC	T.anh	T.việt	Toán	T.việt	* Ngày 20/11 tọa đàm ngày 20/11. Dạy bù 3 tiết vào tiết 4 chiều thứ 3,4,5 vào (ngày 21+22+23/11). Các tiết còn lại dạy vào chiều thứ 6: 3 tiết ( Tổng 6 tiết +1 tiết chào cờ). * Sáng ngày 22/12 Hoạt động tập thể chào mừng ngày 22/12. Dạy bù 1 tiết vào tiết 4 chiều thứ 5 ngày 28/12 và 3 tiết vào chiều thứ 6, ngày 29/12 (Tổng 4 tiết) * Thứ 2, ngày 1/1/2024 nghỉ tết
	2	T.anh	GDTC	Toán	T.anh	Toán	
	3	TD	Toán	T.việt	Công nghệ	T.việt	
	4	T.việt	T.việt	T.việt	GDTC	Toán*	
	5					SHL	

Chiều	1	Toán	CLB	TCTV	Đạo đức	HS học ở nhà CBGV sinh hoạt	<p>dương lịch:</p> <p>+ Dạy bù 1 tiết vào chiều thứ 5 và 3 tiết vào chiều thứ 6 ( Tuần 18)</p> <p>+ Dạy bù 3 tiết vào chiều thứ 6 tuần 19 (Tổng 7 tiết)</p> <p>* Ngày 18/3 nghỉ ngày giỗ tổ Hùng Vương 10/3: Dạy bù chiều thứ 6 tuần 31: 3 tiết (3 tiết). Chiều thứ 5 tiết 4 : 1 tiết và chiều thứ 6 tuần 32 ( 3 tiết) (Tổng 7 tiết)</p> <p>* Ngày 30/4 nghỉ: Dạy bù vào Chiều thứ 6 tuần 34: 4 tiết +1 tiết tiết 4 buổi chiều thứ 5 (5 tiết).</p> <p>Dạy thêm 2 tiết buổi chiều thứ 2+3 tuần 35 (Tổng 7 tiết)</p> <p>*Ngày 1/5 nghỉ lễ. Dạy bù vào thứ 6 tuần 35: 4 tiết + 3 tiết các buổi chiều thứ 3,4,5 (7 tiết).</p>
	2	T.việt*	TNXH	T.anh	ĐTV		
	3	TNXH	AN	Tin	MT		
Tổng	33 tiết / tuần						

## TỔNG HỢP

Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
Tiếng Việt	245 tiết	
Toán	175 tiết	
Đạo đức	35 tiết	
Tự nhiên - xã hội	70 tiết	
Âm nhạc	35 tiết	
Mĩ thuật	35 tiết	
GĐTC	70 tiết	
HĐTN	105 tiết	
Ngoại ngữ	140 tiết	
Tin học	35Tiết	
Công nghệ	35 Tiết	
Tăng cường Tiếng Việt	35 tiết	
Đọc sách tại thư viện	35 tiết	



Hoạt động củng cố tăng cường Toán *	35 tiết	
Hoạt động củng cố tăng cường Tiếng Việt *	35 tiết	
CLB	35 tiết	
Sinh hoạt chuyên môn	54 tiết	
Ngày nghỉ trong năm	9 ngày	Nghỉ tết dương lịch: 1 ngày; Nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương: 1 ngày; Nghỉ tết Nguyên Đán: 5 ngày; Nghỉ 30/4, 1/5: 2 ngày
Tổng số tiết học kì I	594	
Tổng số tiết học kì II	561	

#### 4.4. Đối với khối lớp 4

Buổi	Tiết học	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Điều chỉnh
Sáng	1	HĐTT	Toán	Tiếng Anh	Toán	Toán	<p>* Ngày 20/11 tọa đàm ngày 20/11. Dạy bù 3 tiết vào tiết 4 chiều thứ 3,4,5 vào (ngày 21+22+23/11). Các tiết còn lại dạy vào chiều thứ 6: 3 tiết ( Tổng 6 tiết +1 tiết chào cờ).</p> <p>* Sáng ngày 22/12 Hoạt động tập thể chào mừng ngày 22/12. Dạy bù 1 tiết vào tiết 4 chiều thứ 5 ngày 28/12 và 3 tiết vào chiều thứ 6, ngày 29/12 (Tổng 4 tiết)</p> <p>* Thứ 2, ngày 1/1/2024 nghỉ tết dương lịch: + Dạy bù 1 tiết vào chiều thứ 5 và 3 tiết vào chiều thứ 6 ( Tuần 18) + Dạy bù 3 tiết vào chiều thứ 6 tuần 19 (Tổng 7 tiết)</p>
	2	Toán	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Địa Lí	Tiếng Việt	Âm nhạc	Tiếng Việt	
	4	GDTC	Khoa học	Tiếng Việt	Lịch sử	Công nghệ	
	5					SHL	
Chiều	1	Tiếng Anh	Đạo đức	Tiếng Việt	GDTC	<p>HS học ở nhà CBGV sinh hoạt</p> <p>* Ngày 18/3 nghỉ ngày giỗ tổ Hùng Vương 10/3: Dạy bù chiều thứ 6 tuần 31: 3 tiết (3 tiết). Chiều thứ 5 tiết 4 : 1 tiết và chiều thứ 6 tuần 32 ( 3 tiết) (Tổng 7 tiết)</p> <p>* Ngày 30/4 nghỉ: Dạy bù vào Chiều thứ 6 tuần 34: 4 tiết +1 tiết tiết 4 buổi chiều thứ 5 (5 tiết). Dạy thêm 2 tiết buổi chiều thứ 2+3 tuần 35 (Tổng 7 tiết)</p> <p>*Ngày 1/5 nghỉ lễ. Dạy bù vào thứ 6 tuần 35: 4 tiết + 3 tiết các buổi chiều thứ 3,4,5 (7 tiết).</p>	
	2	Khoa học	Tin	HĐTN	Mĩ thuật		
	3	Tiếng Việt	ĐTV	Toán*	CLB		
	4	Tiếng Việt*					

<b>Tổng</b>		<b>35 tiết</b>					

**Tổng hợp.**

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	
1	Tiếng Việt	245	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	CLB	35	
5	Khoa học	70	
6	Lịch sử	35	
7	Địa lý	35	
8	Âm nhạc	35	
9	Mĩ thuật	35	
10	GDTC	70	
11	Tiếng anh	140	
12	Tin học	35	
13	Công nghệ	35	
14	ĐTV	35	
15	Toán *	35	
16	Tiếng việt*	35	
17	HĐTT	35	
18	HĐTN	35	
19	SHL	35	
20	Sinh hoạt chuyên môn	54	
21	Các ngày nghỉ trong năm	9 ngày	Nghỉ tết dương lịch: 1 ngày; Nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương: 1 ngày; Nghỉ tết Nguyên Đán: 5 ngày; Nghỉ 30/4, 1/5: 2 ngày
22	Tổng số tiết học kỳ I	612	
23	Tổng số tiết học kỳ II	578	

**4.5. Đối với khối lớp 5**

Buổi	Tiết học	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Điều chỉnh
Sáng	1	HĐTT	T.việt	Toán	T.việt	T.việt	* Ngày 20/11 tọa đàm ngày 20/11.
	2	T.việt	MT	LSvà ĐL	TD	Đ Đ	Dạy bù 3 tiết vào tiết 4 chiều thứ 3,4,5 vào (ngày 21+22+23/11). Các tiết còn lại dạy vào chiều thứ 6: 3 tiết ( Tổng 6 tiết +1 tiết chào cờ).
	3	Toán	AN	Tin	LSvà ĐL	T.việt	* Sáng ngày 22/12 Hoạt động tập thể chào mừng ngày 22/12. Dạy bù 1 tiết vào tiết 4 chiều thứ 5 ngày 28/12 và 3 tiết vào chiều thứ 6, ngày 29/12 (Tổng 4 tiết)
	4	T.anh	Khoa	T.việt	T.việt	Toán	* Thứ 2, ngày 1/1/2024 nghỉ tết dương lịch: + Dạy bù 1 tiết vào chiều thứ 5 và 3 tiết vào chiều thứ 6 ( Tuần 18)
	5					SHL	+ Dạy bù 3 tiết vào chiều thứ 6 tuần 19 (Tổng 7 tiết)
Chiều	1	TD	Toán	KT	Toán	HS học ở nhà CBGV sinh hoạt	* Ngày 18/3 nghỉ ngày giỗ tổ Hùng Vương 10/3: Dạy bù chiều thứ 6 tuần 31: 3 tiết (3 tiết).
	2	T.việt	T.anh	Khoa	Tin		Chiều thứ 5 tiết 4 : 1 tiết và chiều thứ 6 tuần 32 ( 3 tiết) (Tổng 7 tiết)
	3	T.việt*	Toán*	T.anh	T.anh		* Ngày 30/4 nghỉ: Dạy bù vào Chiều thứ 6 tuần 34: 4 tiết +1 tiết tiết 4 buổi chiều thứ 5 (5 tiết).
	4	ĐTV	CLB				Dạy thêm 2 tiết buổi chiều thứ 2+3 tuần 35 (Tổng 7 tiết) *Ngày 1/5 nghỉ lễ. Dạy bù vào thứ 6 tuần 35: 4 tiết + 3 tiết các buổi chiều thứ 3,4,5 (7 tiết).
<b>Tổng</b>		<b>35 tiết</b>					

**Tổng hợp.**

TT	Nội dung	Số lượng tiết
----	----------	---------------

		học	
1	Tiếng Việt	280	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Kĩ thuật	35	
5	Khoa học	70	
6	Lịch sử	35	
7	Địa lý	35	
8	Âm nhạc	35	
9	Mĩ thuật	35	
10	Thể dục	70	
11	Tiếng anh	140	
12	Tin học	70	
13	ĐTV	35	
14	Toán *	35	
15	Tiếng việt*	35	
16	CLB	35	
17	HĐTT	35	
18	SHL	35	
19	Sinh hoạt chuyên môn	54	
20	Các ngày nghỉ trong năm	9 ngày	Nghỉ tết dương lịch: 1 ngày; Nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương: 1 ngày; Nghỉ tết Nguyên Đán: 5 ngày; Nghỉ 30/4, 1/5: 2 ngày
21	Tổng số tiết học kỳ I	630	
22	Tổng số tiết học kỳ II	595	

Tại trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng thời gian thực hiện số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2023-2024 cụ thể đã được xây dựng trong kế hoạch giáo dục ở các tổ chuyên môn.

## V. Giải pháp thực hiện

### 1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (trong thẩm quyền và nhiệm vụ của Hiệu trưởng)

Tiếp tục rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để có kế hoạch mua sắm bổ sung, làm mới, tu sửa nâng cấp để đáp ứng điều kiện với việc thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông mới.

Lao động xây dựng môi trường cảnh quan theo tiêu chuẩn của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, trường xanh - sạch - đẹp (cả lớp học tại điểm bản )

Tăng cường các biện pháp vận động xã hội hóa giáo dục nhằm huy động các nguồn lực để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường.

## **2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...)**

Rà soát, lập kế hoạch nhu cầu về chất lượng, số lượng đội ngũ hàng năm nhằm đáp ứng yêu cầu công việc. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ theo lộ trình nhằm đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn Nghề nghiệp giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT mới.

Tiếp tục chủ động, tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học tích cực, dạy học Stem, triển khai thực hiện tốt kế hoạch tập huấn cho CBQL, GV.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các học sinh noi theo. Kiên quyết " Nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục".

Tạo điều kiện cho CBQL, GV hoàn thành chương trình đại học hệ vừa làm vừa học, tham gia đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ. Khuyến khích giáo viên nâng cao năng lực tự học để bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, vận dụng có hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học mới vào thực tiễn.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên một cách nghiêm túc theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo viên, Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với cán bộ quản lý.

Tổ chức cho GV tham gia thi giáo viên giỏi cấp tỉnh theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng thực hiện theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học. Đánh giá xếp loại giáo viên thực hiện theo Quyết định số 20/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học theo hướng chất lượng, hiệu quả, sáng tạo.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý nhà trường, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu.cSDL.moet.gov.vn. Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website [www.dienbien.edu.vn](http://www.dienbien.edu.vn), [www.tieuhocmoet.gov.vn](http://www.tieuhocmoet.gov.vn), [www.moet.gov.vn](http://www.moet.gov.vn), Website của các sở Giáo dục và Đào tạo, hành trang số... trong khu vực và trên phạm vi cả nước.

100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống MLS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, sao nhi đồng.

### **3. Thực hiện hoạt động chuyên môn**

#### *a) Thực hiện chương trình giáo dục.*

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1,2,3,4 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 5 theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm đối với lớp 5 theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Chương trình Tin học tự chọn (2 tiết/tuần) ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 và Công văn số 3359/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh lớp 5.

Đối với học sinh lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với học sinh lớp 1, 2, 3,4 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh (ngồi nhầm lớp); thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; đẩy mạnh giáo dục STEM và STEAM trong giáo dục tiểu học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày.

#### *b) Công tác bồi dưỡng chuyên môn hàng tuần, tháng*

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, trường, cụm trường 2 buổi/tháng, mỗi buổi 2 tiết, mỗi tiết 45 phút, thực hiện theo quy định tại Văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Nội dung tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình môn học, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học. Nội dung SHCM tập trung vào các nội dung sau: Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh đạt hiệu quả; cách kiểm tra, đánh giá học sinh nhằm thúc đẩy kết quả học tập của học sinh; xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với năng lực và đối tượng học sinh; giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình dạy học.

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy "Tập làm văn" theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt, Xây dựng và thực hiện lộ trình đầu ra môn Tiếng Việt lớp 1,2,3, 4. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Tổ chức hoạt động đọc tại thư viện cho học sinh thông qua việc tổ chức hoạt động thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, giao lưu tiếng Việt.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo chủ đề;

tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

#### **4. Duy trì số lượng HS, PCGDTH -CMC và xây dựng trường chuẩn Quốc gia**

Làm tốt công tác tuyên truyền Luật giáo dục 2019 tới mọi CB, GV và nhân dân để nâng cao nhận thức về giáo dục.

Huy động 100% số trẻ từ 6-14 ra học các lớp. Hạn chế tối thiểu trẻ bỏ học, học sinh lưu ban trong năm học.

Giao số lượng học sinh cụ thể cho từng giáo viên chủ nhiệm lớp. Ký cam kết việc duy trì số lượng.

Làm tốt công tác tham mưu cho chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với hội cha mẹ học sinh và các ban ngành, đoàn thể.

Đẩy mạnh hoạt động của Ban chỉ đạo PCGD tiểu học và CMC. Duy trì kết quả PC GDTH mức độ III, CMC mức độ II.

Tiếp tục duy trì và xây dựng các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, đặc biệt là tiêu chí về cơ sở vật chất và kết quả giáo dục.

Duy trì các tiêu chí về kiểm định chất lượng đạt Cấp độ 2 theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **5. Nâng cao chất lượng giáo dục**

##### *5.1. Giáo dục năng lực và phẩm chất*

Tổ chức dạy học nhằm hình thành và phát triển 5 phẩm chất chủ yếu và 10 năng lực cốt lõi cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Thực hiện "Đổi mới hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh".

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất cho học sinh.

##### *5.2- Chất lượng kiến thức các môn học – hoạt động giáo dục*



Triển khai và thực hiện tốt chương trình dạy học các môn học và hoạt động giáo dục lớp 1, 2, 3, 4 theo chương trình GDPT 2018.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 3/10/2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo chủ đề; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

Nâng cao chất lượng các lớp học 2 buổi/ ngày bằng cách sử dụng triệt để hình thức dạy học phân hoá đến từng đối tượng học sinh, nhất là buổi học thứ hai cần tập trung rèn luyện, củng cố kiến thức kĩ năng mà buổi học thứ nhất đã cung cấp.

Khảo sát chất lượng học sinh theo định kì 1 lần/tháng từ đó có kế hoạch bồi dưỡng và phụ đạo học sinh thích hợp. Tổ chức cho HS nghèo, HS nhà xa trường ăn ngủ bán trú tại điểm trường để các em có điều kiện học tập và nâng cao tỷ lệ HS đi học chuyên cần vào các buổi chiều.

Thực hiện đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào giảng dạy môn TNXH lớp 1,2,3 và khoa học lớp 4,5. Khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, HS chủ động khám phá kiến thức từ các thí nghiệm và đồ dùng trực quan. Chỉ đạo giáo viên Mĩ thuật dạy học Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học cho học sinh lớp 3,4,5 thông qua việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin.

Tiếp tục dạy tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động giáo dục tối thiểu 1 tiết/tuần. Quan tâm đặc biệt đến 2 tuần đầu năm học của học sinh lớp 1 (dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước, bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết...), thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), đọc, viết chính tả cho học sinh khối lớp (1,2,3).

Tiếp tục tích hợp giáo dục nội dung giáo dục Quốc phòng vào các môn học

(Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học); phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em; giáo dục bảo vệ nguồn nước sạch, vệ sinh môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục về quyền và bổn phận của trẻ em; chăm sóc răng miệng, tẩy giun, phòng chống bệnh dịch theo mùa và dịch cúm A(H<sub>5</sub>N<sub>1</sub> và H<sub>1</sub>N<sub>1</sub>) ở gia cầm, bệnh tay chân miệng, COVID-19, bệnh đầu mùa khi.

Thực hiện Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 đến các trường có học sinh tiểu học trên địa bàn. Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt (*Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1; Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3; Quyết định số 521/QĐ-BGDĐT ngày 21/02/2022 dành cho giáo viên lớp 4 và học sinh lớp 4*).

## **6. Công tác triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.**

Rà soát các điều kiện về đội ngũ và cơ sở vật chất, tham mưu với chính quyền địa phương và phòng GD để kịp thời đáp ứng các yêu cầu trong việc triển khai chương trình mới.

Tổ chức cho CBQL, GV tham gia tập huấn, nghiên cứu về chương trình giáo dục phổ thông 2018 đặc biệt là nội dung chương trình các môn học lớp 5.

Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 theo quy định và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5.

## **7. Hoạt động trải nghiệm, tập thể, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo hướng dẫn tại Văn bản số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, giáo dục bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, dịch bệnh cho học sinh.

Thực hiện việc dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học khác theo hướng dẫn tại Văn bản số 3536/BGD

ĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh tiểu học theo hướng dẫn tại công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông khu vực trường học. Thực hiện dạy học tích hợp nội dung giáo dục pháp luật, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, văn hóa giao thông vào các môn học và hoạt động giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc việc Chào cờ và học sinh hát Quốc ca vào thứ 2 hàng tuần theo quy định tại văn bản số 1525/BGDĐT-CTHSSV ngày 29/3/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Đảm bảo dạy đúng, đủ chương trình, kế hoạch môn thể dục chính khóa.

Duy trì nền nếp thể dục, múa hát, khiêu vũ vào đầu và giữa giờ, hát chuyên tiết. Tăng cường luyện tập các loại hình thể dục nghệ thuật, văn nghệ là: thể dục nhịp điệu, thể dục AEOBIC, khiêu vũ sân trường, các bài hát, điệu múa dân tộc.

Tham gia và tổ chức các Hội thi như Giai điệu tuổi hồng, Tiếng hát măng non,...

Xây dựng và duy trì các hoạt động thể dục, thể thao, múa hát vào các các buổi ngoài giờ lên lớp, đặc biệt đối với học sinh bán trú ăn ở tại trường.

Thành lập câu lạc bộ Thể dục, Âm nhạc, Tiếng Anh có kế hoạch hoạt động cụ thể nhằm phát triển năng khiếu cho HS( 1 tiết/ tuần). Đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, ngoại khóa, câu lạc bộ phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương.

## **8. Thực hiện giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, lớp ghép**

Xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật và triển khai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật; Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2019 ban hành Quy định chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật.

Huy động 2/2 HS đạt 100% số trẻ khuyết tật từ 6 đến 10 tuổi học hòa nhập tại trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật .

Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật của

các khối lớp, phân công giáo viên thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại đơn vị. Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc đồng viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

Tổ chức dạy học 01 lớp ghép tại điểm Ma Lù Thàng 2 đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh.

## **9. Công tác xã hội hoá giáo dục, công tác khuyến học.**

### *9.1 Công tác xã hội hoá giáo dục (Huy động ngày công, vật chất.....)*

Làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương để huy động mọi nguồn lực tham gia vào các hoạt động giáo dục.

Làm tốt công tác tuyên truyền tới các đoàn thể, hội cha mẹ học sinh để hỗ trợ nhà trường trong việc huy động và duy trì số lượng học sinh, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học và trong việc phối kết hợp giáo dục học sinh.

Huy động mọi nguồn lực hợp pháp vào công tác nâng cấp, sửa chữa tôn tạo cảnh quang nhà trường.

### *9.2 Hoạt động của hội cha mẹ học sinh*

Họp phụ huynh đầu năm học. Kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và điểm trường.

BGH, giáo viên các điểm trường kết hợp với Hội phụ huynh học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động của hội phụ huynh học sinh.

Hội phụ huynh học sinh thường xuyên quan tâm giúp đỡ nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

Thực hiện các nhiệm vụ theo đúng điều lệ của hội cha mẹ học sinh.

### *9.3 Công tác khuyến học*

Khen thưởng kịp thời đối với CB, GV có thành tích xuất sắc trong công tác và giảng dạy. Tham mưu và đề nghị hội khuyến học xã khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân có thành tích cao trong học tập và công tác.

## **10. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú**

### *a) Dạy học 2 buổi/ngày*

Bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Duy trì tỷ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày đạt 100%. Thực hiện kế hoạch dạy học lớp 1-2 32 tiết/tuần; lớp 3: 33 tiết/tuần; lớp 4: 34 tiết/ tuần; lớp5: 35 tiết/tuần. Học sinh

học 2 buổi/ngày được tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm.

Tuyên truyền vận động cha (mẹ) học sinh tự nguyện ủng hộ chủ trương tổ chức cho học sinh ăn trưa theo thực đơn cân bằng dinh dưỡng và nghỉ trưa tại trường. Thực hiện quy định tài chính về thu, chi thoản thuận với cha mẹ học sinh theo hướng dẫn tại văn bản số 1495/SGDĐT-KHTC ngày 31/7/2018 của sở Giáo dục và Đào tạo; công khai hàng ngày số lượng hàng hóa, định mức chi cho việc nấu ăn, phục vụ học sinh bán trú.

#### *b) Công tác bán trú*

Tổ chức quản lý học sinh bán trú theo quy định tại Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tổ chức bếp ăn tập thể đảm bảo các quy định tại Công văn số 2103/SGDĐT-KHTC V/v hướng dẫn tổ chức thí điểm bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Tăng cường các điều kiện về vật chất và tinh thần cho học sinh bán trú.

### **11. Tổ chức và tham gia một số hội thi**

- + Thi giáo viên giỏi cấp tỉnh
- + Thi đồ dùng dạy học tự làm cấp trường
- + Giao lưu viết chữ đẹp cấp trường, Giao lưu Toán, Tiếng Việt cấp trường cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5;
- + Tham gia thi Giao lưu Toán, Tiếng Việt cấp huyện từ lớp 1 đến lớp 5.
- + Giao lưu Toán, Tiếng Anh, Trạng Nguyên Tiếng Việt trên mạng Internet;
- + Giao lưu các làn điệu dân ca, “Kể chuyện Bác Hồ” cấp trường
- + Thi Giai điệu tuổi hồng cấp trường, huyện
- + Cuộc thi “Chiếc ô tô mơ ước”; Cuộc thi “ý tưởng trẻ thơ”, Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên Nhi đồng.

### **12. Công tác truyền thông về giáo dục tiểu học**

Xây dựng kế hoạch và tổ chức truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về các hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức

và hành động và sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo.

Nêu gương các tấm gương điển hình thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học.

Tăng cường truyền thông về các hoạt động nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng về đổi mới sách giáo khoa lớp 4 và công tác chuẩn bị các điều kiện cho việc thay sách lớp 5 năm học 2024-2025.

### **13. Công tác quản lý của Ban giám hiệu**

+ Tự kiểm tra công tác quản lý của hiệu trưởng gồm các nội dung: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học: Quản lý CB-GV-NV.

+ Kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo: Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, nền nếp soạn giảng, chất lượng hồ sơ giáo án, công tác đánh giá học sinh; Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, việc áp dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp; Kiểm tra công tác chủ nhiệm, các hoạt động phong trào của giáo viên; Kiểm tra việc sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất của giáo viên và HS; Kiểm tra việc duy trì số lượng học sinh.

+ Kiểm tra hoạt động của các tổ khối: Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch chuyên môn của phó hiệu trưởng, các tổ khối. Kiểm tra việc thực hiện nội dung, tiến độ chương trình, Kiểm tra đánh giá học sinh theo thông tư 30,22 và thông tư 27

+ Kiểm tra công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản nhà trường.

+ Kiểm tra công tác bán trú (hoạt động của bộ phận nuôi dưỡng)

+ Kiểm tra hoạt động học tập và rèn luyện của HS.

+ Kiểm tra công tác thư viện, thiết bị, y tế, bảo vệ, công tác Đội.

## **VI. Tổ chức thực hiện**

### **1. Hiệu trưởng: Hoàng Thanh Nghị**

- Phụ trách chung.

- Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: tư tưởng chính trị, công tác phối hợp với chi bộ Đảng, công tác kế hoạch, tổ chức, kiểm tra nội bộ trường học, quản lý chất lượng giáo dục, thi đua khen thưởng, tài chính ngân sách.

- Chịu trách nhiệm trước UBND Huyện Mường Chà, Phòng GD&ĐT Huyện Mường Chà, Đảng ủy, HĐND, UBND Xã Huổi Lèng về chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Dạy 2 tiết /tuần - Sinh hoạt CM tổ 4+5, tổ văn phòng.

## **2. Phó Hiệu trưởng**

### **2.1 Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thuận**

- Quản lý và chỉ đạo thực hiện về công tác chuyên môn toàn trường.

- Thống kê, tổng hợp và quản lý các chỉ số, số liệu về chuyên môn; quản lý, lưu trữ hồ sơ theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

- Phụ trách công tác chủ nhiệm các lớp (chỉ đạo xây dựng các loại kế hoạch và kiểm tra đôn đốc thực hiện kế hoạch).

- Phụ trách, chỉ đạo các công tác của tổ Khối 4+5- Dạy 4 tiết định mức/tuần theo quy định.

- Phụ trách thư viện- thiết bị.

- Phụ trách công tác giáo dục HS khuyết tật.

- Phụ trách về chế độ của học sinh; phụ trách việc hoàn thiện hồ sơ chi bộ.

- Chịu trách nhiệm ký duyệt bảng lương cho CBGV, NV trong trường hợp Hiệu trưởng ủy quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công, thay mặt Hiệu trưởng điều hành mọi hoạt động của nhà trường khi được uỷ quyền. Cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về phần việc được giao.

### **2.2 Phó Hiệu trưởng: Trịnh Thị Thoa**

- Phụ trách công tác phổ cập GDTH- CMC, tham gia các hoạt động PC GDTH- CMC. Nhập liệu quản lý PCCMC- Trên trang PCGD moet.gov.vn;

- Phụ trách cuộc vận động Hai không; ứng dụng công nghệ thông tin; Phụ trách chỉ đạo công tác truyền thông, tin bài.

- Phụ trách công tác Y tế học đường và các tổ chức XH khác (Công Đoàn, Đoàn, Đội)

Chỉ đạo và quản lý công tác lao động XD cơ sở vật chất nhà trường, chăm sóc tôn tạo cảnh quan nhà trường.

- Quản lý hồ sơ CB, GV, NV; Quản lý, lưu trữ, nhận và cùng GVCN trao trả các loại hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ của học sinh.

- Phụ trách, chỉ đạo các công tác CM khối 2+3. Dạy 4 tiết định mức/tuần theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công, thay mặt Hiệu trưởng điều hành mọi hoạt động của nhà trường khi được uỷ quyền. Cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên và pháp luật về phần việc được giao.

### **2.3 Phó Hiệu trưởng: Lò Văn Trường**

- Phụ trách công tác bán trú, văn nghệ, thể dục thể thao, nề nếp giáo viên và học sinh.

Chỉ đạo và quản lý công tác lao động XD cơ sở vật chất nhà trường, chăm sóc tôn tạo cảnh quan nhà trường; Phụ trách thống kê tổng hợp báo cáo bảng biểu liên quan đến cơ sở vật chất.

- Phụ trách công tác phòng cháy chữa cháy, tư vấn tâm lý học đường.

- Phụ trách, chỉ đạo các công tác CM khối 1, tổ văn phòng. Dạy 4 tiết định mức/tuần theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công, thay mặt Hiệu trưởng điều hành mọi hoạt động của nhà trường khi được uỷ quyền. Cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên và pháp luật về phần việc được giao

### **3. Tổ trưởng chuyên môn**

a) Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học.

c) Thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ chủ động và linh hoạt.

d) Đề xuất hiệu trưởng phân công giáo viên dạy và giáo viên chủ nhiệm lớp theo năm học.



đ) Tổ chức cho giáo viên thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Đề xuất các xuất bản phẩm tham khảo để lựa chọn sử dụng trong nhà trường theo quy định.

e) Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông; tham gia đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng.

f. Điều hành tổ chuyên môn sinh hoạt ít nhất hai tuần một lần để thực hiện các nhiệm vụ của tổ chuyên môn trên tinh thần xây dựng môi trường thân thiện, tích cực, tự học để nâng cao trình độ và phát triển năng lực chuyên môn.

#### **4. Tổng phụ trách đội**

Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

#### **5. Giáo viên chủ nhiệm**

a) Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

b) Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được hiệu trưởng phê duyệt.

c) Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ, giáo viên, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình chủ nhiệm; tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho học sinh.

d) Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng.

#### **6. Giáo viên phụ trách môn học**

a) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo

dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

b) Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

c) Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

d) Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

đ) Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

g) Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

h) Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

i) Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

k) Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

l) Quản lý, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại điểm trường khi được hiệu trưởng phân công.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

## **7. Nhân viên**

Nhân viên làm công tác hỗ trợ, phục vụ công tác giảng dạy, giáo dục học sinh trong trường tiểu học và cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Trên đây là kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 được Ban giám hiệu trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng cùng toàn thể các tổ chức đoàn thể, các tổ khối chuyên môn xây dựng mang tinh thần tập thể cao. Sau khi được phê duyệt, các tổ chuyên môn, giáo viên, cán bộ công nhân viên, các tổ chức đoàn thể nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch này./.

Huổi Lèng, ngày 28 tháng 8 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT;
- UBND xã ;
- Website trường;
- Lưu VT.



**Hoàng Thanh Nghị**



